TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 228/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17/4/2025
Về việc: Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Ngọc Hoà
2. Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thuỷ- Thư ký Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên toà: Ông Đỗ Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 745/2024/TLST-HNGD ngày 01/11/2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12a/2025/QĐXX-ST ngày 10/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27/3/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh Q, sinh năm 1982; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số xx ngách xx M, phường V, quận H, Hà Nội. (*Có mặt tại phiên tòa*)

Bị đơn: Chị Đào Hoài T, sinh năm 1982; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú cuối cùng: Số xx ngách xx M, phường V, quận H, Hà Nội. (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn đề ngày 07/10/2024 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn- anh Nguyễn Minh Q trình bày:

Anh và chị Đào Hoài T kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường V, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội vào ngày 24/11/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà chồng tại số xx ngách xx M, phường V, quận H, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do điều kiện kinh tế quá khó khăn, vợ chồng quan điểm tính cách không hợp. Chị T vướng vào nợ nần, rất ít khi ở nhà, bỏ bê và không quan tâm chăm sóc dạy dỗ con cái. Mâu thuẫn đã được bố mẹ hai bên gia đình khuyên nhủ nhiều nhưng không khắc phục được. Vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến cuộc sống của nhau từ nhiều năm nay. Nay anh Q xác định tình cảm vợ chồng không

còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên xin được ly hôn chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thuỷ C, sinh ngày 22/10/2009 và cháu Nguyễn Minh T1, sinh ngày 15/4/2014. Hiện nay cả hai con chung đang ở cùng với anh Q. Ly hôn anh Q xin được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu Toà án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nhà đất, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nhà đất và công nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[2]. Bị đơn- chị Đào Hoài T đã được Tòa án tống đạt, niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập đến Tòa để trình bày ý kiến quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hết thời hạn niêm yết, chị T không đến Tòa để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của pháp luật. Tòa án không thu thập được ý kiến quan điểm của chị T đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Q.

Tại phiên toà, nguyên đơn anh Nguyễn Minh Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị T và giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thuỷ C, sinh ngày 22/10/2009 và cháu Nguyễn Minh T1, sinh ngày 15/4/2014 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi hai con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Q không yêu cầu Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Do vợ chồng không có tài sản chung, không có nhà đất và công nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn- chị Đào Hoài T đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, tại phiên tòa lần thứ hai chị T vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt, không chấp hành việc thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của anh Nguyễn Minh Q, cho anh Nguyễn Minh Q được ly hôn chị Đào Hoài T. Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thuỷ C, sinh ngày 22/10/2009 và cháu Nguyễn Minh T1, sinh ngày 15/4/2014 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Anh Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Do anh Q không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nhà đất chung, công nợ chung nên không xét. Anh Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Minh Q làm đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn là chị Đào Hoài T có HKTT và nơi cư trú cuối cùng tại: Số xx ngách xx M, phường V, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng.

[2] Về việc xét xử trong trường hợp bị đơn vắng mặt tại phiên tòa: Bị đơn- chị Đào Hoài T đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác nhưng chị T không đến Tòa để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện và quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Minh Q và chị Đào Hoài T :

Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 248, quyển số 01/2008 ngày 24/11/2008 của UBND phường V, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xác định hôn nhân giữa anh Q và chị T là hợp pháp.

Xét lời khai của anh Q về mâu thuẫn vợ chồng phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Qua xác minh đối với Tổ trưởng tổ dân phố nơi anh Q và chị T sinh sống, qua ý kiến của bố mẹ đẻ anh Q và mẹ đẻ chị T đều xác nhận mâu thuẫn giữa anh Q và chị T đã kéo dài từ nhiều năm nay và không còn khả năng khắc phục. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải mục đích để tiến hành hòa giải, phân tích nguyên nhân và hướng khắc phục mâu thuẫn cho hai bên. Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án đã được tống đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định nhưng chị T không đến Tòa thể hiện chị T không có thiện chí khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Tại phiên tòa lần thứ nhất chị T vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa, niêm yết quyết định hoãn phiên tòa và tiếp tục triệu tập chị T đến phiên tòa lần thứ hai theo quy định của pháp luật nhưng tại phiên tòa lần thứ hai chị T vẫn vắng mặt không có lý do. Xét thấy mâu thuẫn hôn nhân giữa anh Q và chị T đã trầm trọng kéo dài, mục đích của hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận hạnh phúc không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Minh Q. Cho anh Nguyễn Minh Q được ly hôn chị Đào Hoài T.

[4]. Về con chung: Anh Q và chị T có 02 con chung là cháu Nguyễn Thuỷ C, sinh ngày 22/10/2009 và cháu Nguyễn Minh T1, sinh ngày 15/4/2014. Xét thấy hiện cả hai con chung đều đang do anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn anh Q có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dạy cả hai con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh xác định hai

con chung từ nhỏ đều chủ yếu do anh Q chăm sóc nuôi dưỡng dưới sự hỗ trợ của ông bà nội. Chị T thường xuyên đi từ sáng đến tối muộn mới về nhà, không quan tâm đến việc chăm sóc và dạy dỗ con cái. Cháu Nguyễn Thuỷ C và cháu Nguyễn Minh T1 đều trình bày nguyện vọng muốn được ở với bố. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các con chung, đảm bảo cuộc sống của các con chung không bị xáo trộn và ảnh hưởng về tâm lý, đảm bảo cho sự phát triển bình thường của các cháu, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thuỷ C và cháu Nguyễn Minh T1 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu Chi, cháu Trung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định có hiệu lực pháp luật khác. Do anh Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Dành yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi anh Q có yêu cầu. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[5]. Về tài sản chung, nhà đất và công nợ chung: Anh Q xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nhà đất và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Anh Nguyễn Minh Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 63, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Minh Q về việc xin ly hôn với chị Đào Hoài T. Cho anh Nguyễn Minh Q được ly hôn chị Đào Hoài T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thuỷ C, sinh ngày 22/10/2009 và cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 15/4/2014 cho anh Nguyễn Minh Q trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Thuỷ C, cháu Nguyễn Minh T trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định có hiệu lực pháp luật khác. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Dành yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nhà đất chung và công nợ chung: Anh Q xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nhà đất và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Minh Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do anh Q đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng theo biên lai số 00024420 ngày 29/10/2024. Anh Q đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Minh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Đào Hoài T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án ND thành phố Hà Nội ;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường V, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội (GCNKH số 248 ngày 24/11/2008);
- Đương sự ;
- Lưu HS-VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Kim Oanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**